**Thứ hai ngày 16 tháng 11 năm 2020**

**TẬP ĐỌC:**

**BÀ CHÁU**

**I. Mục tiêu:**

- Nghỉ hơi đúng sau các dấu câu; bước đầu biết đọc lời văn với giọng kể nhẹ nhàng.

- Hiểu nội dung: Ca ngợi tình cảm bà cháu quý hơn vàng bạc, châu báu. (trả lời được các câu hỏi 1, 2, 3, 5 SGK)

- Giáo dục tình cảm đẹp đẽ với ông bà.

**II. Đồ dùng học tập:**

- Tranh minh họa

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **I. Kiểm tra bài cũ:**  - Đọc bài: Bưu thiếp  + Bưu thiếp dung để làm gì?  - Nhận xét  **II. Bài mới:**  **\* Giới thiệu bài**  **\* Luyện đọc:**  - GV đọc mẫu toàn bài  - HD HS luyện đọc  - Đọc từng câu  - Ghi những từ HS đọc sai – HS luyện đọc  - Đọc từng đoạn trước lớp  - Các em chú ý đọc nhấn giọng ở một số từ  - Cho HS đọc trên bảng phụ  - Giải nghĩa từ: Đầm ấm, màu nhiệm  - Đọc từng đoạn trong nhóm  - GV nhận xét, tuyên dương  Tiết 2  **\* Tìm hiểu bài**  - Yêu cầu HS đọc thầm để trả lời câu hỏi:  + Trước khi gặp cô tiên, bà cháu sống với nhau như thế nào?  + Cô tiên cho hạt đào và nói gì?  + Sau khi bà mất, hai anhem sống ra sao?  + Thái độ của hai anh em như thế nào sau khi trở nên giàu có?  + Vì sao hai anh em đã trở nên giàu có mà không thấy sung sướng?  + Câu chuyện kết thúc như thế nào?  **\* Luyện đọc lại**  - GV hướng dẫn HS đọc phân vai  - Mỗi nhóm 4 HS đọc phân vai  - Tổ chức cho HS thi đọc toàn truyện  **III. Củng cố, dặn dò:**  - Câu chuyện trên cho em biết điều gì?  - Nhận xét tiết học | - 2 HS đọc  - 1 HS trả lời  - HS nghe  - HS nối tiếp nhau đọc từng câu  - HS đọc từng đoạn  - 1, 2 em đọc câu trên bảng phụ  - HS đọc nhóm 2  - Các nhóm cử đại diện thi đọc  - Cuộc sống nghèo khổ nhưng rất thương yêu nhau  - Cô tiên cho hạt đào và dặn rằng: Khi bà mất, gieo hạt đào lên mộ bà. Hai anh em đã được sung sướng giàu sang  - Hai anh em trở nên giàu có  - Hai anh em được giàu có nhưng không cảm thấy sung sướng mà ngày càng buồn bã  - Vì hai anh em thương nhớ bà  - Cô tiên hiện lên, hai anh em òa khóc cầu xin hóa phép cho bà sống lại dù có phải sống cuộc sống khổ cực như xưa  - HS đọc theo phân vai  - HS thực hiện theo nhóm 4  - Các nhóm thi đọc phân vai  - Ca ngợi tình cảm bà cháu quý giá hơn vàng bạc châu báu  - Lắng nghe |

**Bổ sung:**…………………………………………………………………………….. ………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**TOÁN:**

**LUYỆN TẬP (Tr51)**

**I. Mục tiêu:**

- Thuộc bảng 11 trừ một số. Thực hiện được phép trừ dạng 51 – 15.

- Biết tìm số hạng của một tổng. Biết giải bài toán có một phép trừ dạng 31 – 5.

- Giáo dục tính cẩn thận, chính xác.

**II. Đồ dùng học tập:** Bảng phụ

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **I. Kiểm tra bài cũ:**  - Đặt tính rồi tính:  91 – 24 51 – 35  - Nhận xét  **II. Bài mới:**  **Bài 1:**  - Bài yêu cầu gì?  - Cho HS tự nhẩm bài và nêu để GV ghi kết quả lên bảng  - GV cùng HS nhận xét  **Bài 2:** (cột 1, 2) Đặt tính rồi tính  - Nêu cách đặt tính và tính  - GV chữa bài, nhận xét  **Bài 3:** (a, b) Tìm x:  - Muốn tìm số hạng chưa biết, ta làm ntn?  - GV – HS chữa bài nhận xét  **Bài 4:**  - Cho HS nêu yêu cầu và phân tích bài toán  - Yêu cầu HS tóm tắt xong nhận xét và giải  - Nhận xét chữa bài  **III. Củng cố, dặn dò:**  - Nhận xét tiết học | - 2 HS lên bảng, lớp/bảng con  - 1 HS nêu yêu cầu  - HS làm bài đối đáp  11 – 2 = 9 11 – 6 = 5  11 – 3 = 8 11 – 7 = 4  11 – 4 = 7 11 – 8 = 3  11 – 5 = 6 11 – 9 = 2  - 1 HS đọc yêu cầu  - Vài HS nêu  - Cả lớp làm vở  - 1 HS nêu yêu cầu bài  - Muốn tìm số hạng chưa biết, ta lấy tổng trừ đi số hạng đã biết  - HS lên bảng – mỗi dãy làm 1 phép tính vào bảng con  a. x + 18 = 61 b. 23 + x = 71  x = 61 – 18 x = 71 – 23  x = 43 x = 48  - HS đọc đề toán, phân tích bài toán  - HS tóm tắt, giải  Bài giải:  Cửa hàng còn lại số ki-lô-gam táo:  51 – 26 = 25 (kg)  Đáp án: 25 kg táo |

**Bổ sung:**………………………………………………………………………………… ………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Thứ ba ngày 17 tháng 11 năm 2020**

**KỂ CHUYỆN:**

**BÀ CHÁU**

**I. Mục tiêu:**

- Dựa the tranh, kể lại được từng đoạn câu chuyện bà cháu.

- HS có năng lực kể lại toàn bộ câu chuyện. (BT2)

**II. Đồ dùng học tập:**

- Tranh minh họa sách giáo khoa

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **I. Kiểm tra bài cũ:**  - Kể lại câu chuyện: Sáng kiến của bé Hà  - Nhận xét  **II. Bài mới:**  **\* Giới thiệu bài**  **\* Hướng dẫn kể**  - Kể từng đoạn câu chuyện theo tranh  + Kể mẫu đoạn 1 theo tranh  - Yêu cầu HS trả lời các câu hỏi sau:  + Trong tranh có những nhân vật nào?  + Ba bà cháu sống với nhau như thế nào?  + Cô tiên nói gì?  - Kể chuyện trong nhóm  - Gv quan sát các nhóm kể  - Kể chuyện trước lớp  - GV nhận xét, bình luận nhóm kể hay nhất  - Kể toàn bộ câu chuyện  - Sau mỗi lần kể, nhận xét về nội dung, cách diễn đạt, cách thể hiện  - Tổ chức cho HS kể toàn bộ câu chuyện  **III. Củng cố, dặn dò:**  - Kể chuyện ta phải chú ý điều gì?  - Nhận xét tiết học  - Về nhà kể lại câu chuyện cho người thân nghe | - 2 HS kể  - HS khác nhận xét, đánh giá  - 1 HS đọc yêu cầu  - Theo dõi  - HS quan sát tranh  - Ba bà cháu và cô tiên  - Ba bà cháu sống vất vả rau cháo nuôi nhau nhưng rất yêu thương nhau  - Khi bà mất gieo hạt đào này lên mộ các cháu sẽ giàu sang  - HS quan sát từng tranh tiếp nối nhau kể từng đoạn câu chuyện  - Các nhóm cử đại diện kể chuyện trước lớp  - Cả lớp nhận xét  - 4 HS kể nối tiếp, mỗi HS kể một đoạn  - HS khác nhận xét  - 1-2 HS kể  - Kể bằng lời của mình, khi kể chú ý thay đổi nét mặt điệu bộ |

**Bổ sung:**……………………………………………………………………………. ………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**TOÁN:**

**12 TRỪ ĐI MỘT SỐ: 12 – 8 (Tr52)**

**I. Mục tiêu:**

**-** Biết cách thực hiện phép trừ 12-8, lập được bảng 12 trừ đi một số.

- Biết giải thích bài toán có phép trừ dạng 12 – 8.

- Yêu thích học toán

**II. Đồ dùng học tập:**

- Bó một chục que tính và hai que tính rời,lời giải

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **I. Kiểm tra bài cũ:**  -Gọi 2 HSlàm bài trên bảng  -Nhận xét, sữa chữa  **II. Bài mới:**  **\*Giới thiệu bài:**  **\*Phép trừ 12-8:**  - GV nêu bài toán  - Muốn biết còn bao nhiêu que tính ta phải làm ntn?  -Viết bảng 12-8=?  -Yêu cầu học sinh sử dụng que tính tìm kết quả  -Yêu cầu học sinh nêu cách bớt  -Vậy 12-8=?  -Yêu cầu HS lên bảng đặt tính  - Nêu cách đặt tính rồi tính  **\*Thực hành:**  Bài 1: Gọi Hs đọc đề  -Yêu cầu HS nêu cách nhẩm  - GV cùng HS chữa bài  Bài 2: Gọi HS nêu yêu cầu bài  -Yêu cầu HS làm vào vở  - Chữa bài  Bài 3:Cho HS nêu yêu cầu và phân tính bt   * GV nhận xét, chữa bài   **III. Củng cố, dặn dò:** | -Cả lớp làm bảng con  - Nghe phân tích đề toán  -Thực hiện phép tính trừ  - HS thao tác trên que tính   * Đầu tiên bớt hai que tính.Sau đó tháo bó que tính và bớt đi 6 que tính nữa (vì 2 + 6=8 còn lại 4 que tính   12 – 8=4  - HS thực hiện  - Nêu  - HS nêu  - Làm bài vào vở  - Nêu  - 3 HS làm trên bảng  - Nhận xét bài của bạn  - Vài HS nêu  - 1HS tóm tắt  - HS giải Bài làm  Số quyển vở bìa xanh là :  12 – 6 = 6(quyển)  Đáp án: 6 quyển |

**Bổ sung:**…………………………………………………………………………… ………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**ĐẠO ĐỨC:**

**THỰC HÀNH KĨ NĂNG GHK I**

**I. Mục tiêu:**

- Rèn kĩ năng thực hành về biết nhận lỗi và sửa lỗi.

- Có ý thức giữ gọn gàng ngăn nắp chỗ học, chỗ chơi.

- Biết chăm làm việc nhà để giúp ba mẹ.

- Chăm chỉ học tập để mau tiến bộ và được mọi người yêu quí.

**II. Đồ dùng học tập:**

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **I. Kiểm tra bài cũ:**  **-** Gọi HS xử lí tình huống:  + Hôm nay nhà có đám cưới mà đã phải đi học . Theo em, nên xử lí tình huống ntn?  + Đến giờ tự học mà vẫn còn phim. Theo em, em sẽ làm gì?  - Nhận xét, tuyên dương  **II. Bài mới:**  **\* Giới thiệu bài**  **\* Củng cố kĩ năng đã học**  - Yêu cầu HS thảo luận nhóm 4 TLCH  - Nhóm 1: Mỗi khi mắc lỗi ta cần phải làm gì? Vì sao?  - Nhóm 2: Vì sao cần phải sắp đồ dung gọn gàng, ngăn nắp?  - Nhóm 3: Thế nào là chăm làm việc nhà?  - Nhóm 4: Chăm chỉ học tập có lợi gì?  - Cùng HS nhận xét  - Tuyên dương nhóm làm tốt  **Kết luận:**  - Liên hệ trong lớp  - Giáo dục HS có thói quen khi có lỗi, biết giữ gìn gọn gang ngăn nắp chỗ học, chỗ chơi  - Biết giúp đỡ ba mẹ những công việc nhà  - Chăm chỉ học tập để mau tiến bộ và được bạn bè yêu quí  **III. Củng cố, dặn dò:**  - Nhận xét tiết học  - Dặn dò HS | - 2 HS xử lí tình huống  - Thảo luận nhóm để TLCH  - Đại diện các nhóm trình bày  - Lắng nghe |

**Bổ sung:**…………………………………………………………………………… ………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**CHÍNH TẢ:**

**NGHE – VIẾT: BÀ CHÁU**

**I. Mục tiêu:**

**-** Viết chính xác bài chính tả, trình bày đúng đoạn trích trong bài “Bà cháu”.

- Làm được BT2; BT3; BT4-a,b hoặc BTCT phương ngữ do GV soạn.

- Có ý thức giữ vở sạch đẹp.

**II. Đồ dùng học tập:**

- Bảng phụ viết nội dung đoạn văn chính tả

- Viết nội dung bài tập ra bảng phụ

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **I. Kiểm tra bài cũ:**  - GV đọc cho HS viết: mạnh mẽ, lặng lẽ  - Nhận xét  **II. Bài mới:**  **\* Giới thiệu bài:**  **\* Hướng dẫn nghe – viết:**  - GV đọc đoạn văn nghe – viết sẵn trên bảng phụ  - HD chuẩn bị  - GV treo bảng phụ viết sẵn đoạn văn  - Tìm lời nói của hai anh em trong bài chính tả?  - Lời nói ấy được viết với dấu câu nào?  - Viết từ khó:  + GV đọc từ khó  + GV sửa lỗi cho HS  - Đọc cho HS viết vào vở  - GV quan sát, uốn nắn  - Nhận xét 5 – 7 bài  **\* HD làm bài tập**  - GV gọi HS đọc yêu cầu  - GV nhận xét chữa bài  **III. Củng cố, dặn dò:**  - Nhận xét tiết học | - 2 HS viết bảng lớp  - Viết bảng con, nhận xét  - Theo dõi  2 HS đọc đoạn cần viết  - HS quan sát  - Chúng cháu chỉ cần bà sống lại  - Lời nói ấy được đặt trong dấu ngoặc kép, viết sau dấu hai chấm  - HS viết bảng con: màu nhuộm, ruộng vườn, móm mém, dang tay  - HS viết vào vở  - Viết xong đổi vở kiểm tra chéo  - Dùng bút chì gạch chân những từ viết sai  - Nêu yêu cầu: Điền vào chỗ trống x hay s  - HS làm phiếu học tập  Nước sôi ăn xôi  Cây xoan siêng năng |

**Bổ sung:**…………………………………………………………………………… ………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI:**

**GIA ĐÌNH**

**I. Mục tiêu:**

**-** Kể được một số công việc thường ngày của từng người trong gia đình.

- Biết được các thành viên trong gia đình cần cùng nhau chia sẻ công việc nhà.

- Nêu tác dụng các việc làm của em đối với gia đình.

**II. Đồ dùng học tập:**

- Tranh minh họa SGK

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **I. Ổn định:**  **II. Bài mới:**  **\* Giới thiệu bài**  **\* Hoạt động 1: Làm việc với sách giáo khoa**  - HD HS quan sát tranh trả lời câu hỏi:  + Gia đình bạn Mai có những ai?  + Ông bạn Mai đang làm gì?  + Bà bạn Mai đang làm gì?  + Ba bạn Mai đang làm gì?  + Mẹ bạn Mai đang làm gì?  + Bạn Mai đang làm gì?  Kết luận: Gia đình bạn Mai gồm ông, bà, ba, mẹ và bạn Mai. Các bức tranh cho thấy mọi người trong gia đình bạn Mai đều làm việc tùy theo sức khỏe của mình.  - Mọi người trong gia đình phải quan tâm giúp đỡ lẫn nhau làm tốt nhiệm vụ của mình  **\* Hoạt động 2: Nói về công việc thường ngày của gia đình em**  - HD HS kể: Ai thường làm các việc: Đánh thức con cái dậy đi học, chuẩn bị bữa ăn, đi chợ, bế em, quét nhà, tưới cây, làm vườn, sửa chữa đồ dung trong nhà,…  - Điều gì có thể xảy đến nếu ba mẹ hoặc người trong gia đình không làm tròn trách nhiệm của mình?  - Vào lúc nhàn rỗi cac tv trong gi đình em thường làm gì?  **III. Củng cố, dặn dò:**   * Nhận xét tiết học | - Thảo luận N4 TLCH:  + Có ông, bà, ba, mẹ, Mai và em Mai  + Ông đang tưới cây  + Bà đón em bé ở trường mẫu giáo  + Ba bạn Mai tra dầu vào quạt điện  + Mẹ nấu ăn  + Mai nhặt rau giúp mẹ  - Thảo luận N2 trao đổi về những việc làm của những người trong gia đình mình  - HS nêu  - Họp mặt vui vẻ, thăm hỏi người thân, du lịch, mua sắm,… |

**Bổ sung:**…………………………………………………………………………… ………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Thứ tư ngày 18 tháng 11 năm 2020**

**TẬP ĐỌC:**

**CÂY XOÀI CỦA ÔNG EM**

**I. Mục tiêu:**

- Hiểu nội dung: tả cây xoài của ông trồng và tình cảm thương nhớ, biết ơn của hai mẹ con bạn nhỏ. (trả lời được câu hỏi 1, 2, 3 SGK)

- Biết nghỉ hơi đúng sau các dấu câu, bước đầu biết đọc lời văn với giọng kể nhẹ nhàng, chậm rãi.

- Giáo dục tình cảm thương nhớ và lòng biết ơn đối với người thân.

**II. Đồ dùng học tập:** Tranh minh họa, bảng phụ, một trái xoài

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **I. Kiểm tra bài cũ:**  - Cho HS đọc bài  - Câu chuyện cho em biết điều gì?  - Nhận xét  **II. Bài mới:**  **\* Giới thiệu bài**  **\* Luyện đọc kết hợp giải nghĩa**  - GV đọc mẫu  - Yêu cầu HS đọc nối tiếp câu  - Luyện đọc từ khó  - Bài chia làm mấy đoạn?  - Các em chú ý ngắt giọng và nhấn giọng ở một số câu  - Đọc từng đoạn trước lớp  - Gọi 1 HS đọc chú thích  - Đọc từng đoạn trong nhóm  - Tổ chức thi đọc giữa các nhóm  - Yêu cầu cả lớp đọc đồng thanh  **\* Hướng dẫn tìm hiểu bài**  - Tìm những hình ảnh đẹp của cây xoài cát?  - Quả xoài cát có mùi vị, màu sắc như thế nào?  - Tại sao mẹ lại chọn những quả xoài ngon nhất bày lên bàn thờ ông?  - Tại sao bạn nhỏ cho rằng quả xoài cát nhà mình là thứ quà ngon nhất?  **\* Luyện đọc lại:**  - GV HD HS thi đọc lại từng đoạn  - Nhận xét, tuyên dương  **III. Củng cố, dặn dò:** | - 2 HS đọc 2 đoạn  - HS trả lời, HS khác nhận xét  - HS chú ý lắng nghe  - Lắng nghe  - HS tiếp nối nhau đọc từng câu  - Đọc: lẫm chẫm, xoài tượng, nếp hương  - Bài chia làm 3 đoạn  - Đọc nối tiếp 3 đoạn  - HS đọc phần chú thích  - Các nhóm thi đọc (từng đoạn, cả bài)  - Lớp đọc đồng thanh  - HS đọc thầm để TLCH  - HS nêu  - Có mùi thơm dịu dàng, vị ngọt…  - Để tưởng nhớ ông, biết ơn ông trồng cây cho con cháu có quả ăn  - Vị xoài cát rất thơm ngon, bạn đã được ăn từ nhỏ. Cây xoài đã gắn với kỉ niệm về người ông đã mất  - HS thi đọc lại từng đoạn |

**Bổ sung:**…………………………………………………………………………… ………………………………………………………………………………………

**LUYỆN TỪ VÀ CÂU:**

**TỪ NGỮ VỀ ĐỒ DÙNG VÀ CÔNG VIỆC TRONG NHÀ**

**I. Mục tiêu:**

- Nêu được một số từ ngữ chỉ đồ vật và tác dụng của đồ vật vẽ ảnh trong tranh. (BT1)

- Tìm được từ ngữ chỉ công việc đơn giản trong nhà có trong bài thơ “Thỏ thẻ”. (BT2)

**II. Đồ dùng học tập:** Tranh minh họa BT1 trong SGK, bút dạ, giấy khổ to

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **I. Kiểm tra bài cũ:**  - Tìm những từ chỉ người trong gia đình, họ hang của họ ngoại, họ nội  **II. Bài mới:**  **\* Giới thiệu bài**  **\* Hướng dẫn làm bài tập:**  Bài 1: Treo tranh  - GV nêu yêu cầu tìm các đồ vật ẩn trong bức tranh và cho biết mỗi đồ vật dung để làm gì  - GV cho HS thảo luận nhóm  - Gọi các nhóm trình bày  - GV nhận xét bài làm của HS  Bài 2:  - GV đọc bài thơ  - Yêu cầu HS đọc kĩ bài thơ và tự làm vào vở  - Những việc bạn nhỏ muốn giúp ông nhiều hơn hay những việc bạn nhỏ nhờ ông giúp nhiều hơn?  - Bạn nhỏ trong bài thơ có nét gì ngộ nghĩnh, đáng yêu?  - GV chốt lại ý chính: Bạn nhỏ trong bài muốn giúp ông đun nước để ông tiếp khách nhưng để đun được ấm nước giúp ông thì bạn nhỏ phải nhờ ông giúp mình rất nhiều việc với những lí do khác nhau  **III. Củng cố, dặn dò:**  - Tìm những từ chỉ đồ vật trong gia đình em | + Ông ngoại, bà ngoại, bác, cậu, dì…  + Ông nội, bà nội, bác, chú…  - HS quan sát phát hiện các đồ vật có trong bức tranh. Nêu tên chúng và nói rõ mỗi đồ vật đó dùng để làm gì?  - HS thảo luận nhóm 2  - Đại diện các nhóm trình bày  - Các nhóm khác nhận xét  - Một HS đọc yêu cầu của bài  - Cả lớp đọc thầm bài thơ  - HS viết ra vở:  + Việc bạn làm giúp ông: đun nước, rút rạ  + Việc bạn nhờ ông: xách siêu nước, ôm rạ, dập lửa, thổi khói  - Việc bạn nhờ ông giúp nhiều hơn  - Lời nói của bạn rất ngộ nghĩnh  - Ý muốn giúp ông của bạn rất đáng yêu  - Lắng nghe  - Trả lời |

**Bổ sung:**…………………………………………………………………………… ………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**TOÁN:**

**32 – 8 (Tr53)**

**I. Mục tiêu:**

- Biết thực hiện phép trừ có nhớ trong phạm vi 100, dạng 32 – 8.

- Biết giải bài toán có một phép trừ dạng 32 – 8. Biết tìm số hạng của một tổng.

- Yêu thích học toán.

**II. Đồ dùng học tập:**

- Bảng gài, que tính.

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **I. Kiểm tra bài cũ:**  - Đọc công thức 12 trừ đi mọt số  - Nhận xét  **II. Bài mới:**  **\* Giới thiệu bài:**  **\* GV nêu bài toán**  - Muốn biết còn lại bao nhiêu que tính chúng ta phải làm gì?  - Yêu cầu HS sử dụng que tính tìm kết quả  - Còn bao nhiêu que tính?  - Làm thế nào tìm được 24 que tính?  - Vậy 32 que tính bớt đi 8 quetính còn lại bao nhiêu que tính?  - Nêu cách đặt tính và tính  - Yêu cầu HS đặt tính và tính  **\* Thực hành:**  Bài 1: (dòng 1)  - Yêu cầu HS làm bảng con  - GV nhận xét chữa bài  Bài 2: ( a, b)  - Nêu cách đặt tính và tính  - Yêu cầu HS làm bài vào vở  - Nhận xét, chữa bài  Bài 3: yêu cầu học sinh đọc đề  - Muốn biết còn bao nhiêu nhãn vở ta làm như thế nào?  - Yêu cầu HS tóm tắt và giải bài toán  Bài 4: Nêu cách tìm số hạng  **III. Củng cố, dặn dò:** | - 3 HS đọc  - Theo dõi  - Thực hiện phép trừ  - HS thao tác trên que tính  - Còn lại 24 que tính  - 32 – 8 = 24  - 24 que tính  - Vài HS nêu cách thực hiện phép tính  - 1 HS thực hiện trên bảng  - 1 HS nêu yêu cầu của bài  - 1 HS lên bảng  - Nêu  - HS làm vở  - 1 HS đọc đề  - Thực hiện phép trừ  - Nêu tóm tắt , 1 HS làm bài trên bảng  - 1 HS nêu  - 2 HS làm bài trên bảng :  a) x + 7 = 42 b) 5 + x = 62  x = 42 – 7 x = 62 - 5  x = 35 x = 57 |

**Bổ sung:**…………………………………………………………………………… ………………………………………………………………………………………

**Thứ năm ngày 19 tháng 11 năm 2020**

**TOÁN**

**52 – 28 (Tr54)**

**I. Mục tiêu:**

- Biết thực hiện phép trừ có nhớ trong phạm vi 100, dang 52 – 28.

- Biết giải bài toán có một phép trừ dang 52 – 28.

- Rèn tính cẩn thận, chính xác.

**II. Đồ dùng học tập:**

**-** 5 số 1 chục que tính và 2 que tính rời, bảng gài, lời giải

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **I. Kiểm tra bài cũ:**  - Gọi HS thực hiện phép tính  - Nhận xét  **II. Bài mới:**  **\* Giới thiệu bài**  **\* Hướng dẫn HS thực hiện phép trừ**  - GV hướng dẫn HS lấy 5 bó 1 chục que tính và 2 que tính rời rồi hỏi: Có tất cả bao nhiêu que tính?  - Có 52 que tính lấy đi 28 que tính còn bao nhiêu que tính?  Vậy 52 – 28 = ?  - GV hướng dẫn HS đặt phép tính 52 – 28 theo cột  - GV gọi 1 HS lên thực hiện phép tính theo cột dọc  - Nêu lại cách đặt tính và thực hiện phép tính  **\* Thực hành:**  Bài 1: ( dòng 1)  - Nêu yêu cầu của bài  - Chú ý cách đặt tính: Thực hiện phép tính theo thứ tự từ phải sang trái  - Nhận xét, chữa sai  Bài 2(a,b)  - Nêu yêu cầu của bài  - Muốn tìm hiệu số ta làm ntn?  - GV gọi 3 em lên bảng  - GV cùng HS chữa bài  Bài 3:  - HD HS tóm tắt phân tích bài toán  - Muốn biết số cây đội 1 là bao nhiêu ta làm phép tính gì?  - Yêu cầu HS làm vào vở  **III Củng cố, dặn dò:**  - Nhận xét tiết học | - 2 HS thực hiện trên bảng, lớp làm bảng con  - HS cùng lấy que tính thực hiện  - Có 52 que tính  - Còn 24 que tính  - Bằng 24  - 1 HS lên bảng lớp , dưới lớp làm bảng con  - HS thực hiện  - Vài em nêu  - 1 em đọc yêu cầu của bài  - HS thực hiện vào vở  62 32 82 92 42 54  - - - - - -  191637231814  43 16 45 69 24 40  - 1 em đọc yêu cầu của bài  - Lấy số bị trừ trừ đi số bị trừ  - Lớp làm vào vở  - 1 em đọc đề bài  - Phép tính trừ  - 1 HS làm bài trên bảng, lớp làm vào vở |

**Bổ sung:**…………………………………………………………………………… ………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**TẬP VIẾT:**

**CHỮ HOA I**

**I. Mục tiêu:**

- Viết đúng chữ hoa H (1 dòng cỡ chữ, 1 dòng cỡ nhỏ) chữ có câu ứng dụng:Ích (1 dòng cỡ vừa, 1 dòng cỡ nhỏ), Ích nước lợi nhà( 3 lần ).

- Viết đúng, sạch đẹp , đúng cỡ chữ.

- HS có ý thức rèn chữ viết.

**II. Đồ dùng học tập:**

**-** Mẫu chữ hoa, vở tập viết

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **I Kiểm tra bài cũ:**  - Viết bảng con chữ H  - Nhận xét HS viết bài  **II Bài mới:**  **\* Giới thiệu bài:**  **\* Hướng dẫn HS quan sát nhận xét**  a) Chữ hoa :  - GV giới thiệu chữ mẫu  - Chữ I được cấu tạo mấy nét?  - GV vừa viết mẫu vừa nhắc lại cách viết:  + Nét 1 : kết hợp hai nét cơ bản nét công trái , nét lượn ngang  + Nét 2: từ điểm dừng bút của nét một , đổi chiều bút , viết nét móc ngược trái, phần cuối uốn vào trong như nét một của chữ B, dừng bút trên đường kẻ hai  - Hướng dẫn HS viết chữ I vào bảng con  b) Hướng dẫn cụm từ ứng dụng  - Giới thiệu cụm từ ứng dụng  - Yêu cầu đọc cụm từ ứng dụng  - Hiểu nghĩa cụm từ ứng dụng  - GV viết mẫu cụm từ ứng dụng  - Chữ nào có độ cao 2,5 li?  - Các chữ cái còn lại cao mấy li?  - Dấu thanh được viết ntn?  - Khoảng cách các chữ viết ntn?  - HD HS viết vào bảng con  - GV quan sát hướng dẫn và sửa lỗi cho HS  - HD viết bài vào vở tập viết:  c) Chữa bài:  - GV chữa 1 số bài – nhận xét bài viết của HS  **III Củng cố, dặn dò:**  - GV nhận xét giờ học | - HS viết bảng con  - HS quan sát chữ mẫu  - Gồm 2 nét  - Theo dõi  - HS viết chữ vào bảng con  - HS đọc : Ích nước lợi nhà  - Đưa ra lời khuyên nên làm những việc tốt có ích cho đất nước  - HS quan sát  - Cao 2,5 li : h,l,  - Cao 1 li : c, ơ, n , a  -Dấu thanh sắt được đặt ở âm chính  - Bằng một con chữ o  - HS viết bảng con  - HS viết bài vào vở tập viết yêu cầu của GV |

**Bổ sung:**…………………………………………………………………………… ………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**CHÍNH TẢ:**

**NGHE – VIẾT: CÂY XOÀI CỦA ÔNG EM**

**I. Mục tiêu:**

- Nghe viết chính xác bài chính tả trình bày đúng đoạn văn xuôi.

- Làm được các bài tập 2; bài tập(a,b); hoặc bài tập chính tả phương ngữ do GV soạn.

- HS có ý thức giữ gìn vở sạch đẹp.

**II. Đồ dùng học tập:** Bảng phụ viết nội dungbài tập 2, Bút dạ + 3, 4 băng giấy viết ND bài tập 3a, 3b

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **I. Kiểm tra bài cũ:**  - GV gọi 2 HS lên bảng  - Nhận xét  **II. Bài mới:**  **\* Giới thiệu bài:**  **\* HD nghe viết:**  a. HD học sinh chuẩn bị  - GV đọc toàn bài chính tả  - HD tìm hiểu ND bài: Cây xoài có gì đẹp?  - Đoạn viết có mấy câu?  - Chữ đầu câu viết ntn?  b. HD viết chữ khó  - GV đọc, HS viết trên bảng con  - GV đọc bài  - GV đọc lần 2  c. Chữa bài  - Thu một số bài và nhận xét  **\* HD học sinh làm bài tập:**  Bài tập 2:  - Gọi HS đọc yêu cầu của bài  - GV hướng dẫn HS: viết gh đi với các chữ: e, ê, i  - Viết g đi với các chữ: a, o, ô, u ,ư,…  - GV nhận xét chữa bài  Bài tập 3a: Điền vào ô trống s hay x  - Yêu cầu HS làm bài theo nhóm 4  - Nhận xét, tuyên dương  **III. Củng cố, dặn dò:**  **-** Nhận xét tiết học | - 2 HS lên bảng tự tìm tiếng bắt đầu bằn g/gh  - Theo dõi, 2 HS đọc lại  - HS nêu  - Đoạn viết có 4 câu  - Chữ đầu câu viết hoa  - Viết bảng con: cây xoài, trồng, xoài cát, lẫm chẫm, cuối  - HS viết bài  - HS soái bài  - Điền vào ô trống g/gh?  - HS làm bài vào vở, 1 HS làm trên bảng  Xuống ghềnh, con gà, gạo trắng, phi lòng  - 2, 3 HS nhắc lại  - HS làm bài vào băng giấy: Nhà sạch, bát sạch, cây xanh, lá cũng xanh |

**Bổ sung:**…………………………………………………………………………… ………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**THỦ CÔNG:**

**ÔN TẬP CHỦ ĐỀ GẤP HÌNH**

**I. Mục tiêu:**

- Củng cố được kiến thức, kĩ năng gấp hình đã học.

- Gấp được ít nhất một hình để làm đồ chơi.

- Với HS khéo tay: gấp được ít nhất hai hình để làm đồ chơi. Hình gấp cân đối

**II. Đồ dùng học tập:**

- Những sản phẩm đã làm ở các tiết trước

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **I. Ổn định:**  **II. Bài mới:**  **\* Giới thiệu bài:**  **\* Nêu tên những bài đã học trong chương gấp hình**  - Gọi HS nêu lại các bài đã học  **\* Nêu quy trình gấp từng bài:**  - Gọi HS nhắc lại các quy trình gấp đã học  - Chia lớp thành 5 nhóm, yêu cầu HS thực hiện gấp các sản phẩm theo nhóm  **\* Trình bày sản phẩm**  - GV nhận xét, tuyên dương  **\* Tổ chức thi gấp nhanh, gấp đẹp**  - Nhận xét, tuyên dương  **III. Củng cố, dặn dò:**  - Nhận xét tiết học | - Gấp tên lửa  - Gấp máy bay phản lực  - Gấp máy bay đuôi rời  - Gấp thuyền phẳng đáy không mui  - Gấp thuyền phẳng đáy có mui  - HS lần lượt nêu lại các quy trình  - Chia đều các nhóm, mỗi nhóm gấp 2 sản phẩm đã học  - Các nhóm trưng bày sản phẩm  - Lớp nhận xét, bình chọn sản phẩm đẹp  - Thi gấp nhanh, gấp đẹp  - Mỗi tổ chọn 1 em thi gấp hình |

**Bổ sung:**…………………………………………………………………………… ………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Thứ sáu ngày 20 tháng 11 năm 2020**

**TOÁN:**

**LUYỆN TẬP (Tr55)**

**I. Mục tiêu:**

- Thuộc bảng 12 trừ một số.

- Thực hiện được phép trừ có dạng 52 – 28

- Tìm số hạng trong một tổng.

- Biết giải bài toán có một phép trừ dạng 52 – 28.

**II. Đồ dùng học tập:** Bảng phụ

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **I. Kiểm tra bài cũ:**  **II. Bài mới:**  Bài 1: Tính nhẩm  - HD cách tính nhẩm  - Yêu cầu HS tự nhẩm rồi nêu kết quả  - GV nhận xét, chữa bài  Bài 2: (cột 1,2) Nêu yêu cầu của bài toán  - GV yêu cầu cả lớp làm vào bảng con  - Nêu cách đặt tính rồi tính  - Nhận xét kết quả bài làm của HS  Bài 3: (a,b) Tìm x  - x là thành phần nào của phép tính  - Muốn tìm số hạng chưa biết, ta làm thế nào?  - GV gọi 2 HS lên bảng  - Nhận xét bài làm của HS  Bài 4:  - HD HS tóm tắt và phân tích bài toán  - Muốn tìm được số gà ta phải làm như thế nào?  - GV và HS cùng nhận xét, sửa chữa bài  **III. Củng cố, dặn dò:**  - Nhận xét tiết học | - 1 HS đọc yêu cầu  - HS làm bài  - Đặt tính rồi tính  - 2 HS lên bảng  - HS đọc yêu cầu  - Là số hạng chưa biết  - Lấy tổng trừ đi số hạng đã biết  X + 28 = 52  X = 52 – 28  X = 34  X + 24 = 62  X = 62 – 24  X = 38  - 1 HS đọc đề toán  - HS nêu  - Thực hiện phép tính trừ  Bài giải:  Số con gà có là:  42 – 18 = 24 (con)  Đáp số: 24 con |

**Bổ sung:**…………………………………………………………………………… ………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**TẬP LÀM VĂN:**

**CHIA BUỒN, AN ỦI**

**I. Mục tiêu:**

- Biết nói lời chia buồn, an ủi đơn giản với ông bà trong tình huống cụ thể (BT1, BT2)

- Viết được bức bưu thiếp ngắn để hỏi thăm ông bà khi em biết tin quê nhà bị bão.

**II. Đồ dùng học tập:**

- Tranh minh họa trong SGK

- Học sinh: 1 tờ giấy nhỏ

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **I. Kiểm tra bài cũ:**  - Nhận xét  **II. Bài mới:**  **\* Giới thiệu bài**  **\* Hướng dẫn làm bài tập**  Bài 1:  - Ông em hoặc bà em bị mệt, em hãy nói với ông hoặc bà 2,3 câu tỏ rõ sự quan tâm của mình  - GV cùng HS nhận xét  Bài 2: Hãy nói lời an ủi của em với ông (bà)   1. Khi cây hoa do ông (bà) trồng bị chết 2. Khi kính đeo mắt của ông (bà) bị vỡ   Bài 3: Viết thư ngắn như bưu thiếp thăm hỏi ông bà khi nghe tin quê em bị bão  - GV yêu cầu HS đọc lại bài bưu thiếp (Tr80)  - GV yêu cầu viết câu ngắn gọn (2-3 câu) thể hiện thái độ quan tâm lo lắng  - GV đánh giá, nhận xét  **III. Củng cố, dặn dò:**  - Nhận xét tiết học | - 2 – 3 HS đọc đoạn văn ngắn kể về ông, bà (người thân)  - HS nêu ý kiến  + Ông ơi! Ông mệt thế nào ạ?  + Bà ơi! Bà mệt lắm phải không ạ, cháu lấy sữa cho bà uống nhé  - 1 HS đọc yêu cầu của bà. HS phát biểu ý kiến  + Ông đừng tiếc nữa ông ạ, cái kính này đã cũ quá rồi, bố cháu sẽ mua tặng ông chiếc kính khác  + Bà đừng tiếc bà nhé! Ngày mai cháu với bà sẽ trồng một cây khác  - 1 HS đọc yêu cầu của bài  - HS đọc bài  - HS viết bài trên bưu thiếp  - Nhiều HS đọc bài viết của mình  Huế, ngày…  Ông bà yêu quý!  Biết tin bão lớn, cháu lo lắm. Ông bà có khỏe không ạ? Nhà cửa ở quê có việc gì không? Cháu mong ông bà luôn luôn mạnh khỏe, may mắn.  Cháu nhớ ông bà nhiều. |

**Bổ sung:**…………………………………………………………………………… ………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**HOẠT ĐỘNG TẬP THỂ:**

**SINH HOẠT LỚP**

***I.Mục tiêu :***

**-** HS nắm được ưu khuyết điểm trong tuần.

- Rèn luyện ý thức phê bình và tự phê bình của học sinh.

**-** Biết kế hoạch tuần đến.

***II.Chuẩn bị:***

- Nắm kế hoạch của trường trong tuần tới.

- Nắm rõ tình hình học tập, nề nếp của lớp.

***III.Các hoạt động dạy học chủ yếu:***

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **I. Ổn định lớp, nêu mục tiêu, nhiệm vụ:**  1.Ổn định lớp.  2. Nêu mục tiêu, nhiệm vụ:  - Đánh giá công tác tuần qua.  - Phổ biến, phân công nhiệm vụ tuần tới.  **II. Đánh giá công tác tuần qua:**  -Yêu cầu lớp trưởng điều khiển các tổ trưởng, lớp phó lên nhận xét, đánh giá.  - Tổ chức thảo luận.  - Cho lớp bình chọn cá nhân, tổ xuất sắc nhất trong tuần.  **III. Phổ biến, phân công nhiệm vụ tuần tới:**  - Đi học chuyên cần  - Ổn định nề nếp  -Vệ sinh sạch sẽ  - Rèn đọc và rèn chữ viết.  - Nhắc nhở luật lệ giao thông.   * Cho HS thống nhất chỉ tiêu phấn đấu   **IV. Sinh hoạt văn nghệ, trò chơi:**  - Bắt bài hát sinh hoạt.  - Tổ chức trò chơi: | - Hát  - Lớp trưởng báo cáo sĩ số.  - Lắng nghe.   * Lớp trưởng điều khiển :   + Lần lượt 3 tổ trưởng lên báo cáo tình hình học tập, nề nếp trong tuần.  + Lớp phó học tập báo cáo chung tình hình học tập của lớp.  + Lớp phó văn-thể-mĩ, kỉ luật báo cáo các hoạt động múa hát, sinh hoạt, trực nhật.  - Thảo luận, nhận xét, bổ sung.  - Nhận xét, bình chọn, biểu dương.   * Lắng nghe * Thống nhất chỉ tiêu phấn đấu tuần tới.     - Hát sinh hoạt.  - Chơi trò chơi. |

**Bổ sung:** .............................................................................................................

................................................................................................................................................................................................................................................................